

NGHỆ THUẬT

đánh THƯỜNG

và

đánh ROI

© Nguyễn Quí Jacques và Thomas Dufresne, 2020

Nguyen et Dufresne, 1, rue Bouglione 94380 Bonneuil

—————Saut de page—————

NGHỆ THUẬT

đánh THƯƠNG

và

đánh ROI

từ Đông sang Tây

槍 棍 術 從 東 到 西

Saut de page

Saut de page

Chúng tôi chân thành cảm tạ :
(theo thứ tự mẫu tự)

Võ sư :
Hồ Tường
Ichiya Junzo (一箭順三)
Kato Isao (加藤伊三男)
Lê Long
Nguyễn Thành Bảo
Shimomura Yukuhiro (下村幸裕)
Trần Tấn Luận
Trần Xuân Mẫn

và :
Nhà xuất bản Budokan (武道館)
Daniel Arakaki (新垣ダニエル)
Fukushima Houju (福島宝寿)
Frédéric Guichen
Sébastien Halot
Igarashi Kanna (五十嵐カンナ)

Lê Bá Ngọc Phụng
Jean-Paul Medeiros
Simeon Reymond
Richter Anke

-----Saut de page-----
-----Saut de page-----
MỤC LỤC

Lời nói đầu	9
Giới thiệu	11
Nguồn	11
Ngôn ngữ	26
ĐẦU	27
1- Hình thù	27
a- Thân	27
b- Nguyên liệu của thân	27
c- Chiến lược tổng quát	29
d- Mũi thương	31
e- Ngù thương	33
2- Cách thức dùng binh khí	35
2-1 Cách cầm binh khí	35
2-2 Đòn bẫy	37
2-3 Động năng quay	39
2-4 Đòn bẫy khi hai binh khí giao tiếp	40
2-5 Lực cơ bản của thân thể	42
3- Mộc nhân trang	43
HUNG	47
1- Đâm	47
2- Đòn công khác	49
3- Đỡ thượng bộ	51
a- Bát tự, Đang (當), Tróc (捉)	51
b- Biến thể	57
c- Đưa lên, Khởi (起), Thượng Đàn	59
d- Rút côn về (Vãn hồi can, Khiêng, 牽, Trừu, 抽)	60
4- Đỡ trung bộ	63
a- Vãn lãn, Cồn, Lan Nã	63
b- Gạt ngang, Cát, Tiễn	74
c- Đánh xuống, Hạ Đàn	76
5- Đỡ hạ bộ	81
6- Tóm lược hệ thống phòng thủ	88
YÊU	93
1- Bế môn (閉門)	93
2- Tý Ngọ tuyến (子午線)	93
3- Ngọ tuyến (午線)	94
4- Lồng (籠)	96

5- Môn hộ (門戶)	96
6- Khai môn (開門)	106
7- Thính (聽)	119
8- Tự lộ sơ hở	120
9- Trá tấu, trá bại (詐敗)	126
10- Tầm sát thương	127
11- Hai mục tiêu hàng đầu	132
12- Liên hoàn thể	142
13- Cửa mở rộng	145
14- Khe cửa (Khích (隙))	149
15- Tránh né (Thiểm, 閃)	149
16- Tử giác (死角)	157
17- Tiến sâu	163
18- Độc côn	164
19- Roi đánh nghịch, Đánh lướt, Tiệt (截), Hoạt (滑)	165
a- Xoắn ngang	167
b- Xoắn phủ lên	168
c- Lướt tới	171
d- Lướt xuống	176
20- Roi cộng lực, Hóa kinh (化勁)	185
21- Kỹ thuật đâm thương (Trát pháp, 劊法) của Đường Thuận Chi	187
22- Tổng hợp của nhà sư Thiếu Lâm Hồng Chuyển	189
22-1 Thương pháp bát mẫu (鎗法八母)	189
22-2 Lục diệu (六妙)	190
22-3 Ngũ yếu (五要)	190
22-4 Tam kỳ (三奇)	191
23- Nhất hợp thương (一合鎗) của Trình Tông Du	191
24- Kiếm kinh của Du Đại Du	199
24-1- Phách vị (Thời điểm và Địa điểm)	201
24-2- Kiều (橋)	208
24-3- Lâm thời (臨時)	210
a- Tiên hạ thủ	211
b- Tiệt	211
c- Cự lực và Tân lực	211
24-4- Trí nhân	212
a Đợi (待)	212
b Hống (哄)	212
b-1- Nhượng (讓)	213
b-2- Nhị hạ (二下)	214
25- Kết luận phân chiến lược	215
CĂN	217
Lịch sử côn và thương tại Trung Hoa	219
Lịch sử côn và thương tại Việt Nam	239
Lịch sử côn và thương tại Nhật Bản	255
Lịch sử côn và thương tại Tây phương	277
Giới thiệu các môn phái	305
TÀI LIỆU THAM KHẢO	311
PHỤ LỤC	315

Bản chép tay Võ nghệ quốc ngữ ca (武藝國語歌)	315
Hai bài côn của Ngô Trọng Sơn	321
I- Ngũ hành thập côn	321
II- Bát quái thập tam côn	321

Saut de page

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách chúng tôi công hiến đây hoàn toàn mới lạ.

Mục đích của chúng tôi là vén màn bí mật phủ lên thuật đánh thương và côn. Chính xác hơn chúng tôi phải nói là côn một đầu, tức là roi hay đơn đầu côn, là loại côn chỉ dùng một đầu để đánh và đỡ, như là thương. Trong khi những thế côn biểu diễn đang chiếm hẳn thị trường hay phim trường, trong thực chiến kỹ thuật dùng một đầu của cây côn để đánh chiếm ưu thế, đòn đánh rất nhanh và rất khó chống đỡ. Hiện nay chúng tôi nghĩ nên mở rộng sự truyền dạy của hai binh khí này để tránh sự mai một, để nhớ lại thời không xa khi thương là vua các loại binh khí.

Vào thế kỷ 21 này, rất ít môn phái truyền dạy côn hay thương thực chiến, hay chỉ truyền một phần nào của phương pháp. Muốn hấp thụ toàn bộ, chẳng những phải đi tham khảo nhiều nơi tại Trung Quốc, Việt Nam và Nhật Bản, mà còn phải nghịch dòng thời gian, nghiên cứu tài liệu xưa với văn tự khó hiểu, một loại « tài liệu giúp trí nhớ » vì viết cho những người đã học và đã hiểu.

Chúng tôi đã bắt đầu công trình này từ cuối thập niên 1970, nay chúng tôi xin công hiến kết quả, với nhiều thiếu sót, của bao năm nghiên cứu. Dù ở châu Á hay ở châu Âu, từ Bắc Kinh, qua Sài Gòn và Đông Kinh, tới Strasbourg, dù sống thời thượng Cổ hay sống thời nay, thân thể và tâm lý rất giống nhau, nên phương pháp vẫn là một.

Saut de page

Giới thiệu

Thương và trường côn có kỹ thuật và chiến đấu pháp tương tự. Vì thương chỉ là cây côn thêm mũi nhọn. Roi hay côn là một binh khí tiêu biểu Việt Nam nói chung và Bình Định nói riêng. Chúng tôi đối chiếu roi hay trường côn dài từ 2 tới 3 thước với thương¹ hay đơn đầu côn Trung Hoa, Nhật Bản và châu Âu. Theo thời gian, kỹ thuật hoa mỹ chiếm nhập tỷ số khá lớn trong côn pháp. Để soạn bài này chúng tôi lựa chọn kỹ thuật, chiến thuật và chiến lược ứng dụng trong thực chiến.

Nguồn

Theo thứ tự thời gian, nguồn Việt Nam là :

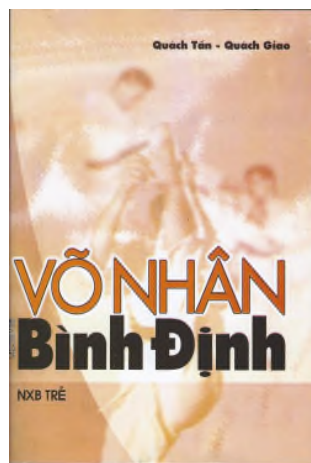
¹ Thương vị chư khí chi vương (鎗為諸器之王).

- hai bài Trung bình tiên và Trường tiên Lữ Vọng² của phái Sa Long Cương do Trương Thanh Đăng (1895-1985) khai sáng,



Bài Trung bình tiên theo thủ bút của Trương Thanh Đăng

- hồi ký Xã hội quanh tôi hồi ấu thơ của Quách Tạo tự Quách Trường Sa (1913-?),



Tác phẩm Võ nhân Bình Định, 2001

- Mười thế roi đầu và bài roi Thiên hộ của phái Tân Khánh truyền bởi Hồ Văn Lành biệt danh Từ Thiện (1914-2005),

² Lữ Vọng hay Lữ Vọng (吕望) là biệt hiệu của quân sư Trung Hoa Khương Tử Nha (姜子牙, ?-1015 trước Tây Lịch). Truyện Phong thần diễn nghĩa (封神演義, thế kỷ 16), kể lại ông ngồi câu cá, chờ Văn Vương Cơ Xương (文王姬昌) nhà Châu (1121-771). Người ta gán cho ông quyền Lục thao (六韜), thuộc Võ kinh thất thư, nằm trong chương trình võ cử Trung Hoa.



Hồ Văn Tường³ (sinh 1954), con của Hồ Văn Lành

- tác phẩm Sách dạy đấu roi (Trung bình tiên - Môn Thiếu Lâm) và Sách dạy thương pháp (Lê hoa thương - Thiếu Lâm) của Sơn Nhân,



Hai tác phẩm của Sơn Nhân, 1941

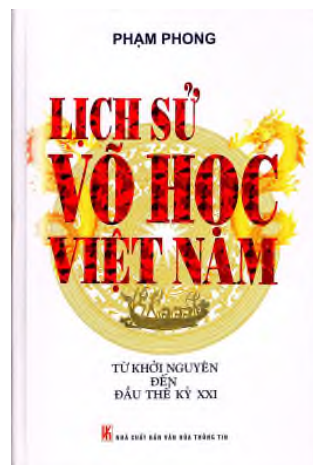
- bài côn Ngũ mã khai thành của Lê Văn Kiển (1914-2003), người sáng lập môn Nam Tông,

³ Cây côn trong tay của Hồ Văn Tường, dài khoảng 3 mét, là sở hữu của gia đình Trương Ngọc Tường (sinh 1949).



Ngũ mã khai thành, 2010

- bài Bát quái thập tam côn truyền bởi Ngô Trọng Sơn⁴ (sinh khoảng 1940),
- quyển Lịch sử võ học Việt Nam của Phạm Phong (sinh 1952),



Lịch sử võ học Việt Nam, 2012

Nguồn Trung Hoa :

- quyển Kiếm kinh (劍經) của đại tướng Du Đại Du (俞大猷, 1503-1580),
- bộ sách Võ thiên (武编) của quân sư Đường Thuận Chi (唐順之, 1507-1560),

⁴ Ông là thầy của một trong hai tác giả bài này.



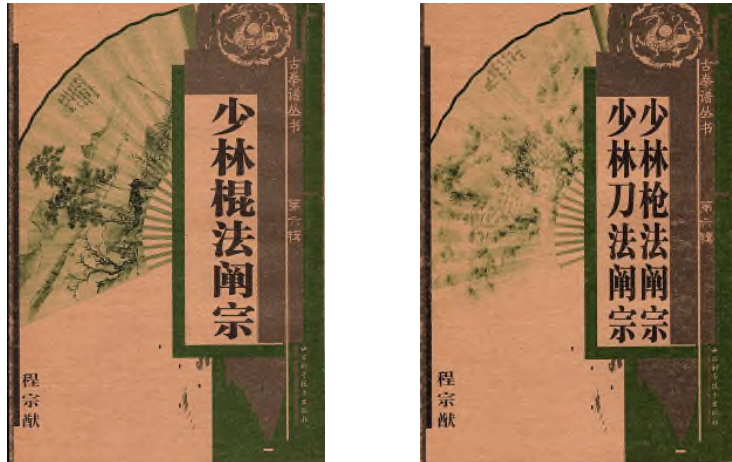
Tác phẩm soạn bởi Mã Lực (馬力, thế kỷ 20) tập hợp nhiều sách xưa như Võ thiên và Kiếm kinh, 2006

- bộ Kỷ hiệu tân thư (紀效新書) của đại tướng Thích Kế Quang (戚繼光, 1528-1588),



Kỷ hiệu tân thư, ấn bản 1996

- hai quyển Thiếu Lâm thương pháp xiển tông (少林鎗法闡宗) và Thiếu Lâm côn pháp xiển tông (少林棍法闡宗) soạn bởi Trình Tông Du (程宗猷, 1561-1636) tự Trình Xung Đấu (程衝斗),



Hai tác phẩm của Trình Tông Du, ấn bản 2006

- hai bộ Thủ tý lục (手臂錄) và Vô ẩn lục (無隱錄) của Ngô Thù (吳殳, 1611-1695),



Thủ tý lục, ấn bản 2006

- tác phẩm Âm phủ thương (陰符鎗) của Vương Tông Nhạc (王宗嶽, thế kỷ 18),
- bài Ban Trung Vịnh Xuân Phiến diện Lục điểm bán côn ((班中詠春扇面六點半棍)) của Tào Đức Thắng (曹德勝, khoảng 1850-?)



Bài Lục điểm bán côn của Ban Trung Vịnh Xuân Quyền, 2002

- bài Hồng gia Ngũ Lang Bát Quái côn (洪家五郎八卦棍) của Lâm Thế Vinh (林世榮, 1861-1942),
- bài Vịnh Xuân Lục điểm bán côn (詠春六點半棍) của Nguyễn Kỳ Sơn (阮奇山, 1889-1956),



Nguyễn Kỳ Sơn Lục điểm bán côn bởi Trương Dũng (張勇, thế kỷ 20)⁵

- bài Vịnh Xuân Lục điểm bán côn (詠春六點半棍) của Diệp Vấn (葉問, 1893-1972),

⁵ Quyền Chánh tông Phạt Sơn Vịnh Xuân Quyền của Trương Dũng, 2012.



Diệp Chánh (葉正, 1924-2020), con của Diệp Vấn, đứng trước Diệp Văn đường (葉問堂), tại Tổ miếu (祖廟), thành phố Phật Sơn (佛山)⁶

- bài Âm bả thương (陰把槍) của Ngô Đồng (吳桐, 1899-1962),



Âm bả thương của Ngô Bình Hiếu (吳秉孝, sinh 1932) và Ngô Kính Hiền (吳敬賢), 1990

- Bát Cực Lục hợp đại thương (八級六合大槍) của Lưu Vân Tiêu (劉雲樵, 1909-1992),
- bài Vĩnh Xuân Lục điểm bán côn (永春六點半棍) của Đặng Dịch (鄧奕, 1910-1991),

⁶ Tác phẩm Vĩnh Xuân Diệp Chánh của Trương Tiểu Vi, 2015.



Quảng Đông Lục điểm bán côn đại quan của Lương Vĩ Minh (梁偉明, thế kỷ 20), 2008

- bài Hồng gia Cửu điểm thập tam thương (洪家九點十三槍) của Đặng Cẩm Đào (鄧錦濤, 1903-1987),



Hồng gia Cửu điểm thập tam thương

- bài Thái không Tý Ngọ côn (太空子午棍) của Lưu Kỷ Vinh (劉杞榮, 1912-2005),



Thái không Tý ngọ côn, 1984

- môn Hồng quyền Lục hợp thương (紅拳陆合槍) của Lưu Tồn Hòa,



Lưu Tồn Hòa (劉存和, sanh 1922) thi triển đại thương

- ba bài Lan môn thương (攔門槍), Đại chiến thương (大戰槍) và Đại can (大桿) của Thất Tinh Đường Lang Quyền (七星螳螂拳) truyền từ Lâm Anh Bình⁷ (sanh 1938),
- Vịnh Xuân Lục điểm bán côn (詠春六點半棍) của Trần Bá Linh⁸ (sanh khoảng 1940),
- môn Bát Cực Lục hợp đại thương (八極六合大槍) của Ngô Liên Chi (吳連枝, sanh 1947),
- môn Kỳ gia Thông bối thương (祁家通背槍) của Thiển Trường Văn (單長文, sanh 1945),

⁷ Thầy của một trong hai tác giả của sách này.

⁸ Thầy của một trong hai tác giả của sách này.



Kỳ gia Thông bối quyền, ấn bản 2005

- bài Đàm gia Thiết bao kim côn (譚家鐵包金棍) và Châu gia Bát quái côn (鄒家八卦棍) truyền từ Đàm Hán (譚漢, thế kỷ 20),
- bài Bạch Mi Triền ty côn (白眉纏絲棍) của Từ Văn Chánh (徐文正, thế kỷ 20),
- bài Hồng Phật phái Tả côn (洪佛派左棍) của Hồng Cẩm Bồi (洪錦培, thế kỷ 20),
- bài Thái Lý Phật Lục điểm bán côn (蔡李佛六點半棍) của Hoàng Văn Tốn (黃文遜, thế kỷ 20),
- bài Châu gia Bát quái đơn đầu côn (八卦單頭棍) của Lý Ngưu (李牛, thế kỷ 20),
- Thái Mộc côn pháp của Lưu Sĩ Trung (劉仕忠, thế kỷ 20).

Nguồn Nhật Bản :

- bộ Heiho hidensho (兵法秘伝書, Binh pháp bí truyền thư) của quân sư Yamamoto Kansuke (山本勘助, khoảng 1501-1561)



Heiho hidensho, ấn bản 2007

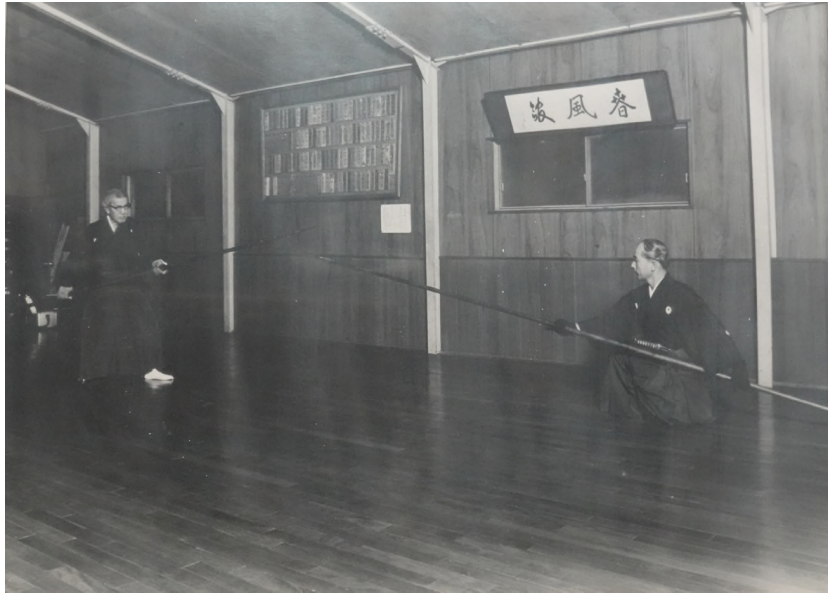
- tác phẩm Fudochi shinmyoroku (不動智神妙録, Bất động trí thần diệu lục) của thiền sư Takuan Soho (沢庵宗彭, 1573-1645),



Tổng tập văn bản của Takuan Soho, ấn bản 1996

- hai phái Owarikan ryu (尾張貫流, Võ Trương Quán lưu) và Yagyu Shinkage ryu (柳生新陰流, Liễu Sinh Tân Âm lưu) truyền bởi Katô Isao⁹ (加藤伊三男, sinh năm 1933),

⁹ Kato Isao là soke (宗家, Tông gia, võ sư trưởng) của Owarikan ryu.



Kato Isao, người bên phải, tại Shunpункan (春風館, Xuân phong quán), thành phố Nagoya (名古屋)

- phái Hozoin (宝蔵院流, Bảo Tàng Viện lưu) của Ichiya Junzo (一箭順三, sanh năm 1949),



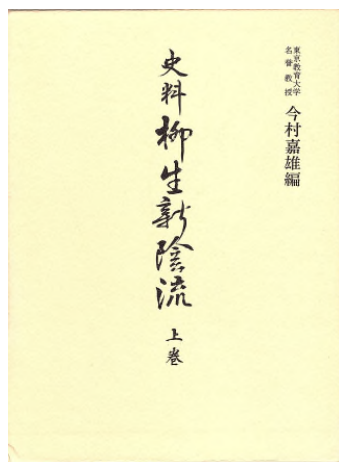
Ichiya Junzo tại Budokan (武道館, Võ đạo quán), thành phố Nara (奈良), 2019

- phái Kashima ryu (鹿島流, Lộc Đảo lưu) của Inaba Minoru (國井善彌, thế kỷ 20)



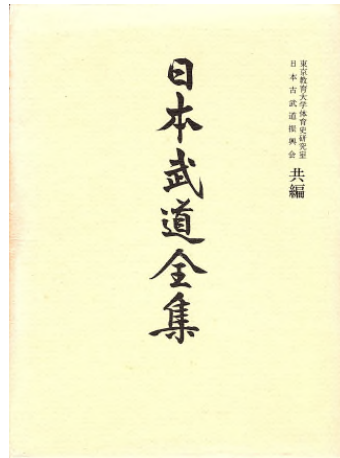
Kashima ryu

- quyển Shiryo Yagyū shinkage ryū (史料柳生新陰流, Sử khoa Liễu Sinh Tân Âm lưu) của Imamura Yoshio (今村嘉雄),



Shiryo Yagyū shinkage ryū, 1967

- tác phẩm Nihon Budo zenshu ro (日本武道全集六, Nhật Bản Võ đạo toàn tập quyển 6).



Quyển thứ 6 của Nhật Bản Võ đạo toàn tập, 1967

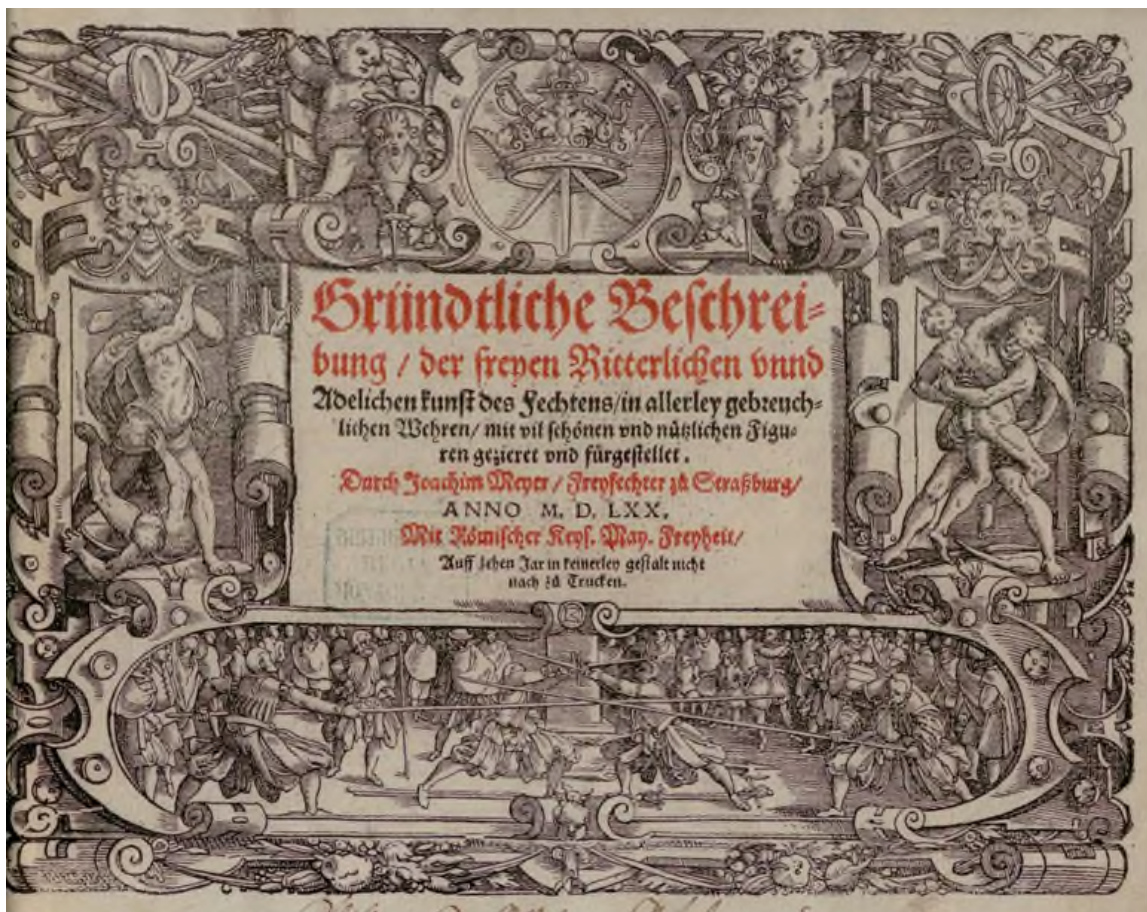
Nguồn châu Âu :

- quyển De Arte Athletica (Nghệ thuật thể thao) soạn bởi Paulus Hector Mair (1517-1579) xuất bản năm 1540 tại Munich, Đức Quốc,



De Arte Athletica, 1540

- tác phẩm Gründtliche Beschreibung des Fechtens (Mô tả chi tiết thuật đấu kiếm) của Joachim Meyer (1537-1571), Strasbourg, (thời đồ thuộc Đức Quốc).



Nhân sách ấn bản đầu tiên tác phẩm Gründtliche Beschreibung des Fechtens của Joachim Meyer (1570)

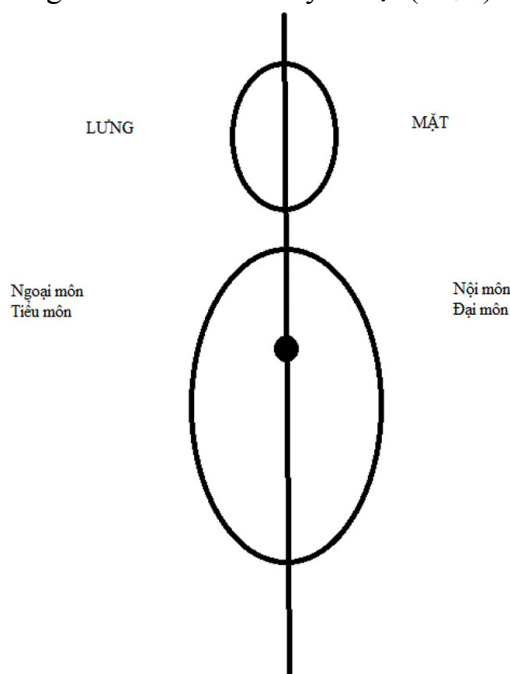


Phân phối môn phái trên thế giới

5- Môn hộ

Lý thuyết Môn hộ (門戶) phân giải những vùng ta tấn công và ta cần phòng thủ. Nội môn và Ngoại môn là hai cửa theo chiều ngang.

Như chúng tôi đã ghi trước đây, Du Đai Du và Thích Kế Quang gọi đó là Đại môn (大門) và Tiểu môn (小門). Trình Tông Du cho tên là Khuyên nội (圈内) và Khuyên ngoại (圈外).



Nội và Ngoại môn

Khi ta đứng ngang, Khuyên ngoại là vùng lưng của ta, Khuyên Nội nằm trước ngực, biên giới là mũi cây thương.

Vào thế kỷ thứ 17, Ngô Thù, tinh tế hơn, định ba cửa :

« Kiếm thuật có ba cửa trái phải và giữa, bên phải là hồ môn, chính giữa là xà môn, bên trái là long môn. »

(Kiếm thuật tam môn tả hữu trung, hữu hồ trung xà tả việt long. 劍術三門左右中，右虎中蛇左曰龍。)

[Ngô Thù 2013 : 131]

Chúng tôi nghĩ sự phân tách này chính xác hơn vì cho ta cảm nhận Trung tuyến.

Theo chiều sâu, quyền thuật Trung Quốc phân biệt thêm ba cửa⁴².

Phái Hình Ý quyền (形意拳) tỉnh Hà Bắc (河北) giảng dạy :

« Cửa thứ nhất bị mất thì cửa thứ nhì chống đỡ, cửa thứ nhì thất thủ thì cửa thứ ba ứng cứu, trong nhà lúc nào cũng có người. »

(Đầu môn đầu thất nhị môn công, nhị môn đầu thất tam môn công, gia trung thủy chung yếu hữu nhân. 頭丢失二門攻，二門丢失三門攻，家中始終要有人。)

[Tào Chí Thanh 2001 : 327]

⁴² Có người gọi là Tam quan (三關) để so sánh với khái niệm quân sự quan 隘 (關隘).

Nội Gia quyền sư Trần Hiểu Đông (陳曉東, 1871-1934) gọi cửa thứ ba là Trung đường (中堂) :

« Hai cổ tay là cửa thứ nhứt, hai cùi chỏ là cửa thứ nhì, ngực là trung đường, bụng là nội thất. »

(Lưỡng thủ uyên vi đầu môn, lưỡng trửu loan vi nhị môn, hung vi trung đường, phúc vi nội thất, 兩手腕 為頭門, 兩肘彎為二門, 胸為中堂, 腹為內室。)

[Du Minh Sinh 1995 : 11]

Và Trương Nải Châu (張乃周, 1724-1783) chỉ định :

« Lúc giao thủ là chặn tay đối phương, đó là cửa thứ nhất. Chặn cùi chỏ của y, là cửa thứ hai. Chế ngự vai của địch thủ, là cửa thứ ba. Như vậy xuất thủ phải trước nhứt chế ngự vai của y, tiến sâu rồi tấn công, y không kịp trở tay, chỉ mình ta tung hoành. »

(Phu giao thủ nhi lan kỳ thủ, vị chi đầu môn. Lan kỳ trửu, vị chi nhị môn. Chế kỳ bàng căn, vị chi tam môn. Cổ xuất thủ tu tiên chế kỳ bàng căn, thị vị đăng đường nhập thất, thám nhi thủ chi, bỉ tự bất năng chuyển thủ, nhi tung hoành duy ngã hĩ. 夫交手而攔其手, 謂之頭門。攔其肘, 謂之二門。制其膀根, 謂之三門。故出手必先制其膀根, 是謂登堂入室, 探而取之, 彼自不能轉手, 而縱橫惟我矣。)

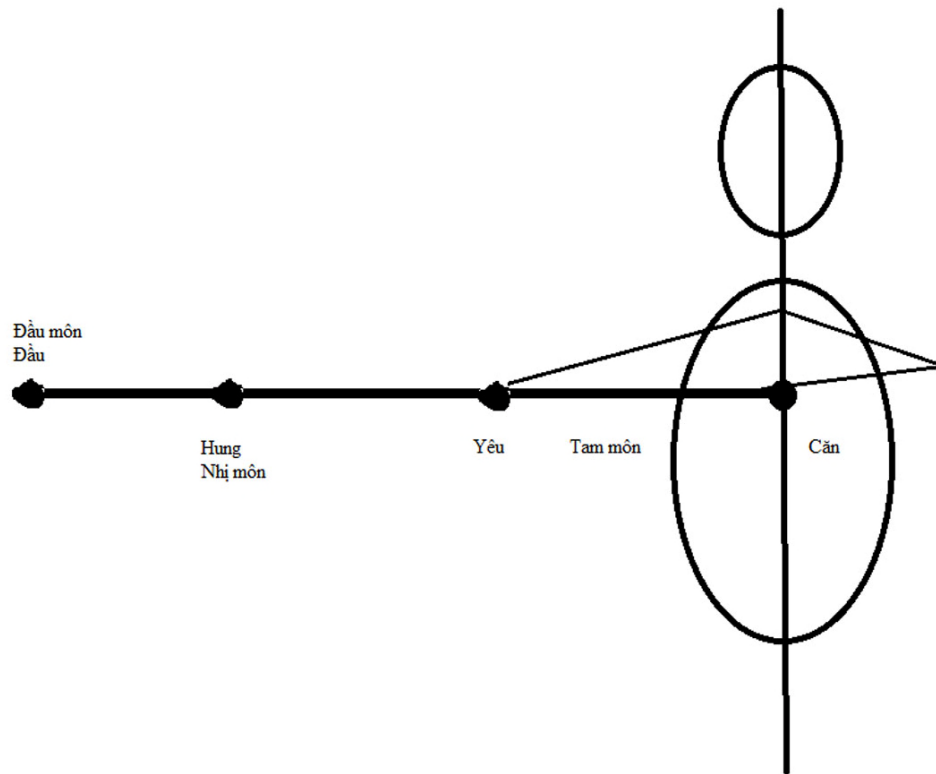
[Trương Nải Châu 2013 : 19]



Bộ võ kinh của Trương Nải Châu tái bản

Thế kỹ thứ 17, tại Trung Hoa phái Sa gia can tử (沙家竿子) chia cây thương ra bốn phần :

- đầu (頭),
- hung (胸) là phần côn giữa mũi côn và tay cầm trước,
- yêu (腰) là chỗ cầm tay trước,
- và căn (根) là cán thương.



Tam môn

Đầu là cửa thứ nhất, hung là cửa thứ nhì và thân côn (tức phần giữa hai tay cầm) là cửa thứ ba.

Khi địch qua khỏi cửa thứ nhất, Du Đại Du đỡ tại cửa thứ nhì của võ khí, đó là thế Cao phủng tiếp (高捧接) hay Tiên nhân phủng bàn thế (仙人捧盤勢), một thế rất hiếm thấy trong các môn phái.



仙人捧盤勢

Tiên nhân phủng bàn thế



Truyền nhân của Phan Thọ (1926-2014), Bình Định
Phim tài liệu Chuyện về võ sư Phan Thọ

Trong bài Toyo (倒用, Đáo dụng) của phái Hozoin ryu (宝藏院流), một thế tương tự có tên là Kanmuri uke (冠受け, Nhận lấy).

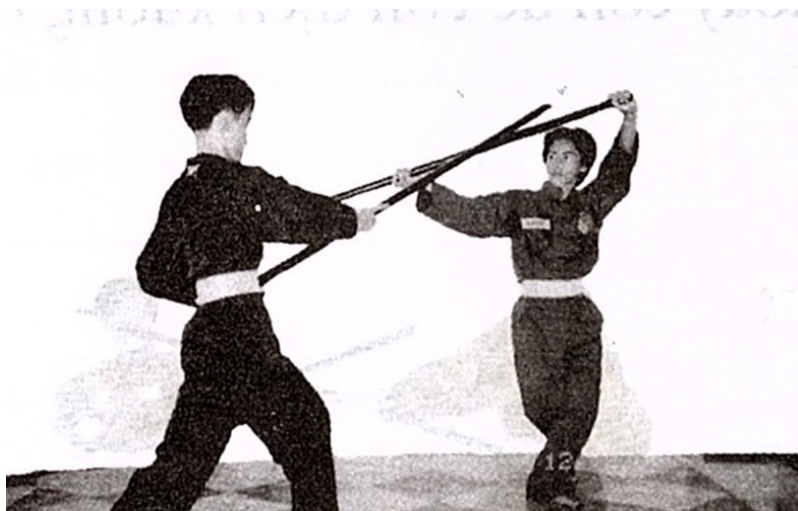


Nishikawa Gennai (西川源内, 1916-?) gạt đòn công của đệ tử Chube Kagita (鍵田忠兵, 1957-2011)⁴³

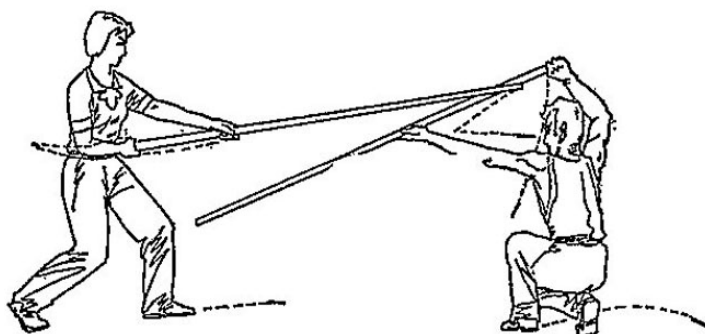
⁴³ Nguồn :資料提供(公財)日本武道館, Budokan, 1980.

Và khi địch thủ vào tới thân côn (cửa thứ ba), như kẻ thù xâm nhập nội thất, ta lâm vào tình trạng nguy cơ, vì địch có thể dễ dàng tấn công vào thân thể ta. Vậy chủ yếu của đơn đầu côn và thương là giữ binh khí địch ngoài cửa thứ nhất (đầu) và thứ nhì (hung), không cho địch thủ vào tới cửa thứ ba.

Trong có câu thiệu Nghinh phong đảo vũ - Liên hoàn tả hữu⁴⁴ của phái Nam Tông, có thể đỡ bằng thân côn⁴⁵ để rồi sau đó đánh phá tay cầm côn của đối thủ.



Chặn (đỡ bằng thân côn)



Phái Thái Không Tý Ngọ côn (太空子午棍) có thể tương tự là Thượng Giá (上架).

⁴⁴ Bài Ngũ mã khai thành của Lê Văn Kiển.

⁴⁵ Phái Bình Định của Đinh Văn Tuấn gọi đó là Chặn, [Phạm Phong 2012 : 222].



Thế đỡ trong kata Umu no ichiban (有無之一番) của phái Owarikan ryu

Đỡ bằng thân côn là chuyện bất đắc dĩ, khi đầu côn ta bị đánh rơi xuống đất, hay bị hất rời xa Trung tuyến, lúc đó ta không còn đủ thời giờ kéo đầu côn lại chính diện để đỡ gạt.

Để giảm yếu điểm đó, Ngô Trọng Sơn đỡ và, cùng một động tác, tấn công đầu (bằng thế Phách) hay chân (bằng thế Liêu) đối thủ.



Trung lan Phách



Trung lan Liễu

Phái Sa Long Cương có bốn tự quyết tóm tắt hệ thống phòng thủ :

- Bất là tên khác của thế Vắn (tức là thế Lan Trung Hoa),
- Bất là tên khác của thế Lăn (thế Nã Trung Hoa),
- Chặn dè côn địch nhân xuống đất,
- Triệt đỡ (bằng phần côn giữa hai tay) và tấn công chân địch trong một động tác.



Triệt
Nguyễn Thành Bảo

Trong Kỳ môn Thập nhị thương (祁門十二槍), thế Khai môn thương quán (開門槍貫) đỡ và tấn công cùng một động tác.



Khai môn thương quán bởi Thiền Trường Văn



Thế tương tự của Joachim Meyer (thế kỷ 16)

24- Kiếm kinh của Du Đại Du

Trong lịch sử võ thuật Trung Hoa, có nhiều nhân vật danh tiếng được gán nhiều công lao. Ngược lại có những danh tài truyền lại bộ sách quý nhưng được ít người biết. Trong đó có Du Đại Du.

Đại tướng họ Du, người Phước Kiến, miền Nam Trung Quốc là danh sư côn thuật. Ông có soạn tác phẩm Kiếm kinh. Tại miền Nam Trung Hoa, từ trường kiếm là biệt danh của đòn đầu côn mà người ta sử dụng như cây kiếm cầm hai tay. Vậy họ Du nói rõ lợi thế của đòn đâm đối với đòn đánh vòng.

Năm 1561, trong quyển Chánh khí đương tục tập (正氣堂續集), Du Đại Du kể lại :

« Tôi có nghe truyền tụng kỹ thuật côn thần truyền của chùa Thiếu Lâm tại tỉnh Hà Nam, nên từ Vân (Nam) trở về Trung nguyên, tôi ghé thăm chùa. Trong nhóm tăng, cỡ mười người tự phụ tinh thông kỹ thuật côn, nên đứng ra biểu diễn. Tôi thấy họ đã mất đi tự quyết của người xưa, và tôi bày tỏ điều này cho chúng tăng. Họ nói : Xin ngài chỉ giáo. Tôi nói : Kỹ thuật này phải mất nhiều năm mới hấp thụ được. Sau đó hai thiếu niên, Tông Kinh và Phổ Tông, theo tôi xuống Nam nhập doanh trại xuất trần...»

(Từ tích vấn Hà Nam Thiếu Lâm tự hữu thần truyền kích kiếm chi kỹ, hậu tự Vân trung hồi, thủ đạo chí tự. Tăng tự phụ tinh kỳ kỹ giả thập dư nhân, hàm xuất hiện trình chi. Từ thị kỳ kỹ dĩ thất cổ nhân chân quyết, minh cáo chúng tăng. Giai viết : Nguyên thụ chỉ giáo. Từ viết : Thử tu tích tuế nguyệt nhi hậu đắc dã. Chúng thôi niên thiếu hữu dũng giả nhị nhân : nhất danh Tông Kinh, nhất danh Phổ Tông, tùy từ Nam hành xuất nhập doanh trạn chi trung... 子昔聞河南少林寺有神傳擊劍之技，後自雲中回，取道至寺。僧自負精其技者十余人，咸出現呈之。子視其技已失古人真訣，明告衆僧。皆曰：愿受指教。子曰：此必积岁月而後得也。衆推年少有勇者二人：一名宗擎，一名普從，隨子南行出入營陣之中。。。)

[Matsuta Takachi 1984: 52]

Tác phẩm Kiếm kinh của Du Đại Du không phải một quyển sách giáo khoa, mà là một tinh tuyển, một trích yếu dành cho những người đã am tường.

Bài Tổng quyết ca (總訣歌) mở đầu Kiếm kinh :

« Nhìn (địch thủ) không có khả năng như có,
« Nếu ta không biết (đối thủ) thì đừng giao chiến.
« Tay sau phải linh động,
« Toàn thân phải phát lực.
« Lúc động hai tay phải nắm chắc (cây côn),
« Xuất đòn thứ nhứt chớ nên tiến sâu (liền).
« Lúc đánh hay lúc chém phải tiến nhanh và thật,
« Ra đòn sau để thắng đòn (của địch thủ) ra trước.
« Từ bước một ta tiến lên,
« Từ từ ta tấn công trên đường thẳng.
« Phải luân phiên theo luật Âm Dương,
« Muốn đối chọi với địch nhân ta phải sáng suốt. »

(Tổng quyết ca : Thị bất năng như năng, sinh sơ mạc lâm địch. Hậu thủ tu dụng công, biên thân câu hữu lực. Động thì bả đắc cố, nhất phát vị thâm nhập. Đả tiển cấp tiển tạc, hậu phát thắng tiên thật. Bộ câu yếu tiển, thời thời câu thủ trực. Canh yếu âm dương quyết, thỉnh quân yếu thực thức.)

(總訣歌：視不能如能, 生疏莫臨敵。後手須用功, 遍身具有力。動時把得固, 一發未深入。打剪急進鑿, 後發勝先實。步步具要進, 時時具取值。更要陰陽訣, 請君要熟識。)

[Thích Kế Quang 1996 : 132]

Nửa đầu bài ca bàn về lúc mới nhập trận khi Du Đại Du tìm hiểu đối thủ. Nửa phần sau là họ Du bắt đầu tấn công.

Hai câu đầu nhắc lại lời dạy của Tôn Tử (孫子, cuối thế kỷ thứ 6-đầu thế kỷ thứ 5 trước Tây Lịch) : « Dùng binh là lừa dối địch nhân. Có khả năng thì tỏ ra không khả năng...⁶⁶ »

Ba câu sau đưa yếu quyết sử dụng côn (hai tay nắm chắc cây côn áp dụng nguyên lý đòn bẩy, toàn thân phải kết hợp).

Sau đó Du Đại Du nhắc nhở là phải thận trọng, phải chờ thời cơ mới tấn công.

Rồi ta vừa rút ngắn từ từ cự ly chiến đấu vừa chế ngự trung tuyến.

Câu áp cuối nhấn mạnh tới sự luân phiên : Kỳ Chánh, tiền hậu, thượng hạ, tả hữu, Lan Nã, hư thật, tiên hậu. Nhờ áp dụng luân phiên của các yếu quyết đó mà ta có thể làm địch thủ bối rối không đoán được chiến thuật của ta.

Cuối cùng kinh nghiệm có từ luyện tập. Sáng suốt có từ luyện tập và tài năng, và đưa ta tới chiến thắng trong khoảng khắc.

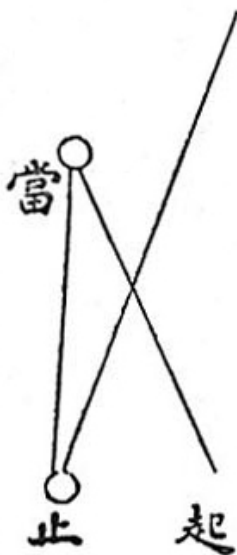
24-1- Phách vị (拍位, Thời điểm và Địa điểm)

Kiểm kinh của họ Du rất phức tạp. Và có lúc cố ý bí ẩn khi bàn tới khái niệm Phách vị.

Du Đại Du phân giải khái niệm đó qua ba đồ hình.

Đồ hình Phách vị thứ nhất

⁶⁶ Binh giả, ngụy đạo dã. Cố năng nhi biểu chi bất năng... 兵者, 詭道也。故能而表之不能。。。



Đồ hình truyền bởi Lý Lương Khâm (李良欽, một người thầy của Du Đại Du)

Thế bắt đầu (Khởi, 起) bằng một động tác tới trước, đón đỡ (Đang, 當) trên trung tuyến, rồi xoay cổ tay kéo về sau (Chỉ, 止⁶⁷), hai cón vẫn dính liền nhau, để chiếm ưu thế, nhờ rút ngắn tay đòn (hai thế làm trong cùng một động tác), cuối cùng đổi hướng để tấn công

Tác giả phân giải như sau :

« Thế Đang (đỡ) như nhịp điệu của nhạc khúc, không lời nào miêu tả được. »

(Thử đương tự như khúc trung chi Phách vị điệu bất khả ngôn. 此當字如曲中之拍位妙不可言。)

[Thích Kế Quang 1996 : 147]

« Trong tất cả động tác đều có Phách vị. »

(Thiên thiên vạn vạn bộ câu hữu phách vị. 千千萬萬步俱有拍位。)

[Thích Kế Quang 1996 : 147]

Du Đại Du đưa ra hình ảnh tượng trưng như sau... Nhạc sĩ gõ nhịp bằng hai miếng gỗ theo nhịp điệu (Phách) của nhạc khúc. Mỗi lần gõ hai miếng gỗ chạm nhau tại một nơi (địa điểm, Vị) như một miếng gỗ đỡ (Đang) đòn công của miếng kia.

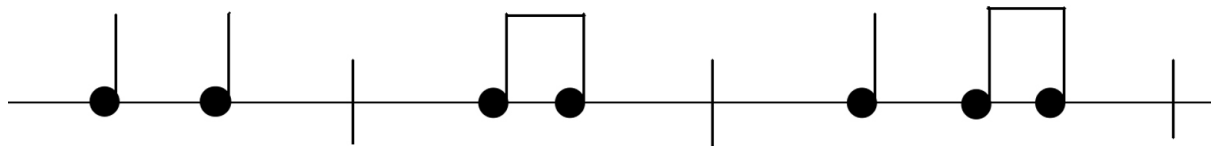
Để giải thích hình ảnh tượng trưng trên, chúng ta chú ý là võ sinh sơ đẳng dùng nhịp hai, tức là đỡ rồi phản công.

Với kinh nghiệm, võ sinh đó sẽ áp dụng nhịp nhanh hơn : gạt và phản công thực hành trong một động tác, đó là nhịp một của âm nhạc.

⁶⁷ Hai động tác tuy nghịch hướng nhau nhưng không bị gián đoạn nhờ sự xoay chuyển của hai cổ tay. Xoay cổ tay theo một hướng làm đà cho cái xoay theo hướng nghịch lại. Thái Cực quyền sư Võ Vũ Tường (武寓襄, 1812-1880), trong bài Thập tam thế hành công yếu giải (十三勢行功要解) phân tích như sau : « (Giữa) hai động tác tới lui, phải có kết nối » (Vãng phục tu hữu triệp điệp, 往復須有摺疊).

Trong đồ hình trên, Du Đại Du miêu tả nhịp điệu khác : thể đỡ thì hành hơi lâu hơn, vì phải chiếm ưu thế với cánh tay đòn ngắn, và khi có lợi thế liền tấn công mãnh liệt.

Lý thuyết âm nhạc viết như sau :



Họ Du thêm :

« Không nên xoay cổ tay quá sớm. Chỉ xoay khi thời cơ đến để khỏi phí lực. » (Chuyên Âm Dương bất khả thái tảo, lâm thời nãi bất phí lực. 轉陰陽不可太早，臨時一下乃不費力。)

[Thích Kế Quang 1996 : 147]

Trong Bát mẩu thương của chương Tán trát bạt tụy (散扎拔萃) ghi lại bởi Trình Tông Du, có thể Ngật thương (吃鎗), một thể gạt bằng cách kéo thương về sau trên trung tuyến, chiếm lợi thế vì rút ngắn tay đòn. Ta nêu ra hai thể võ Việt Nam chú giải khái niệm trên : Roi hoành của phái Tân Khánh và Ninh thiêu của Ngô Trọng Sơn.



Trương Quốc Thái (張國泰, Cheung Kwok Tai) đưa côn tới trước tiếp đón côn của đối thủ



...sau đó kéo về sau để rút ngắn cánh tay đòn





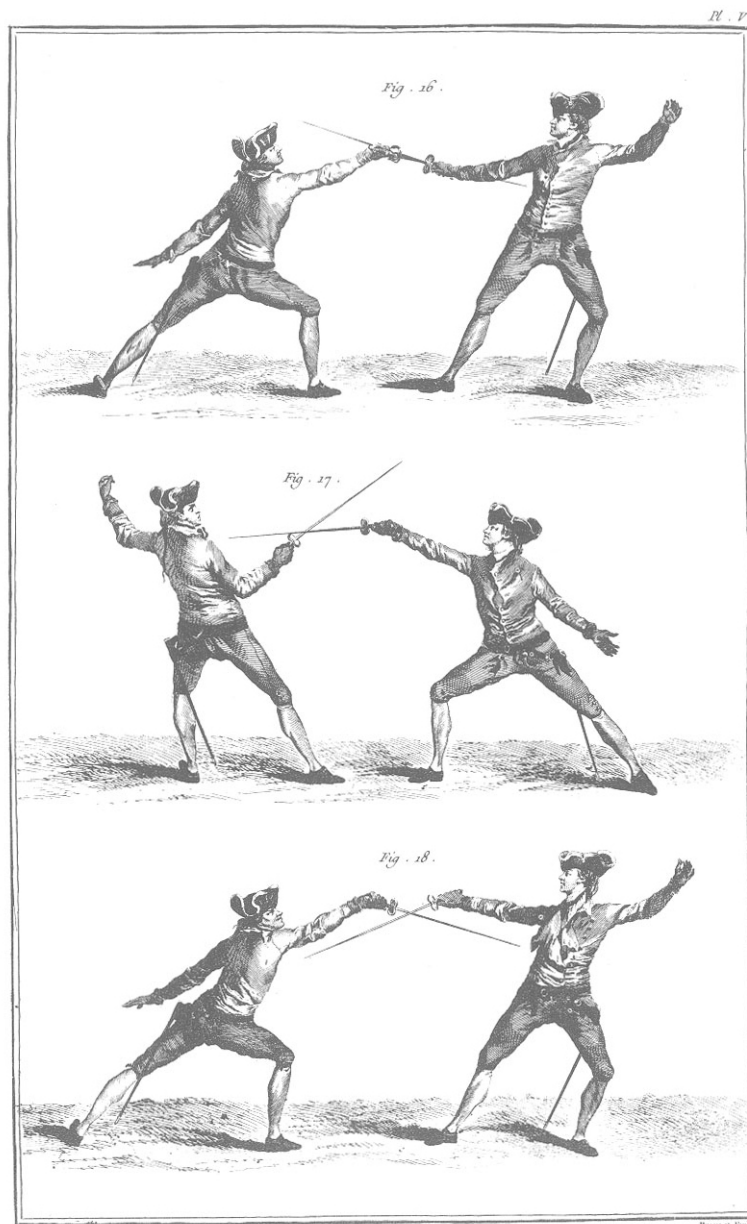
Long hình Phái Hoàng long xuyên tâm côn (龍形派黃龍穿心棍)⁶⁸

Tại miền Bắc Trung Quốc, Kỳ gia Thông Bối thương (祁家通背槍) có chiến thuật Chiến đoạn (戰斷) là vừa chạm binh khí đối thủ liền kéo côn về sau để chiếm lợi thế.

⁶⁸ Kênh eetv : 兵臨城下—龍形派：黃龍穿心棍 Part 2

https://www.youtube.com/watch?v=3HlFhMIYF78&feature=share&fbclid=IwAR1txsEkRB9yl6-lCAC_wD7U8VJsLLcBWN2SCLsIoGLWKQI7_I2p8wb0jUI

Động tác đi tới đi lui này không xa lạ với kiếm thuật (Escrime) châu Âu, quyển Bách Khoa (Encyclopédie ou dictionnaire raisonné des sciences, des arts et des métiers) soạn bởi Diderot và D'Alembert, xuất bản năm 1762, có giảng nghĩa như sau :



Ta đỡ với tay co lại, cổ tay đưa ra ngoài, mũi kiếm hướng lên trên. Đỡ xong, lưỡi kiếm của ta trượt về sau, từ cánh tay đòn dài (Foible) thành cánh tay đòn ngắn (Fort). Như vậy ta gạt mũi kiếm của địch ra ngoài, và có thể đánh rơi kiếm địch thủ

(On pare aussi ce coup en raccourcissant le bras, en tenant le poignet un peu plus au dehors des armes & la pointe de l'épée plus haute. Le coup paré, il faut glisser sur la lame du foible au fort. De cette manière on écarte non seulement la pointe de son épée, mais aussi on peut la lui faire sauter de la main.)

Tại Việt Nam

Năm 1721, Trường võ học được thành lập dành cho triều đình và binh lính luyện tập võ nghệ. Khảo hạch bao gồm võ thuật (cuối ngựa, đấu với mâu, biểu diễn đại đao, lăn khiêng, kiếm và thương) và võ kinh.

Nhưng từ 1724, chương trình võ cử không còn đấu côn và thương.

Thời Tây Sơn (1788-1802), Võ Đình Tú (武廷秀, ?-1799) có biệt hiệu là Ngân côn tướng quân trong khi Đặng Xuân Phong được xưng là Thiết côn tướng quân.

Năm 1832, vua Minh Mạng lập tại phía Nam thủ đô, trường giảng dạy võ thuật cho binh lính. Chương trình⁷⁷ là như sau : côn, quyền, kiếm, lăn khiêng, súng. Những ngày 2, 12, và 22 trong tháng luyện tập bắn cung, đấu giáo, đấu côn, đấu quyền, đấu kiếm, tập lăn khiêng, đấu dao găm. Ngày 6, 16 và 26 trong tháng luyện khiên tạ (hai cái, mỗi cái nặng 60 ký). Ngày 8, 18 và 28 dành nghiên cứu võ kinh Thất thư và văn học Tứ thư.

Thư viện Khoa học xã hội Hà Nội) lưu giữ quyển Võ nghệ quốc ngữ ca (武藝國語歌, số thứ tự AB.597, thế kỷ 19). Sách chứa nhiều hình võ sĩ diễn độc đầu côn (独頭棍).



Võ nghệ quốc ngữ ca

⁷⁷ Đại Nam thực lục, quyển 8 trang 38-40.